

Bản án số: 36/2023/DS-PT

Ngày: 05/01/2023.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Thẩm phán: 1. Ông Văn Công Dân.

2. Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 359/2022/TLPT-DS ngày 22/11/2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DSST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Buk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2022/QĐ-PT ngày 24/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 05/01/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Vĩnh P – sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn S – sinh năm 1981, bà Trần Thị N – sinh năm 1983; địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị V – sinh năm 1993; địa chỉ: phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/01/2023). Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn C, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện V, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

4. Người làm chứng: Ông Đặng Hoàng P1, sinh năm 1957; địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

5. Người kháng cáo: Bị đơn ông Phạm Văn S và bà Trần Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Vĩnh P trình bày có nội dung: Vào ngày 15/8/2021 tôi có đặt cọc tiền mua sầu riêng của ông S, bà N, với số tiền 100.000.000 đồng; hẹn trong thời gian 1 tháng tôi sẽ đến cắt. Tuy nhiên, chưa đến thời điểm cắt vì sầu riêng còn non thì vợ chồng ông S gọi người khác đến cắt. Ông S bà N đã vi phạm hợp đồng giữa hai bên. Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu ông S, bà N phải trả cho tôi số tiền là 100.000.000 đồng, tôi đã đặt cọc theo Hợp đồng mua bán quả sầu riêng với ông S, bà N.

Về ý kiến của bên ông S, bà N cho rằng ông C là người mua chứ không phải tôi là không đúng; Việc ông C và ông S, bà N mua bán với nhau như thế nào sau khi tôi ký hợp đồng đặt cọc với ông S, bà N thì tôi không được biết và họ cũng không thông qua tôi; tôi không liên quan đến việc mua bán của họ. Tôi quen biết ông C trong quá trình đi buôn bán sầu riêng còn ông C ở địa chỉ cụ thể nào thì tôi không biết. Ông C là người chỉ vườn sầu riêng của ông S, bà N để cho tôi mua chứ trước đó tôi không biết ông S, bà N. Đề nghị bên bị đơn xuất trình chứng cứ thể hiện số tiền 100.000.000 đồng mà tôi chuyển khoản cho bị đơn là tiền của ông C, do ông C mua và đặt cọc; nếu không chứng minh được thì yêu cầu trả tiền cho tôi.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bà Nông Thị T trình bày có nội dung: Do biết gia đình ông S, bà N có sầu riêng cần thu hoạch nên trước đây ngày 14/8/2021 ông Trần Vĩnh P có cùng ông Trần Văn C lên mua sầu riêng tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, của gia đình ông S, bà N, vườn sầu riêng có diện tích khoảng khoảng 1,4ha. Để chắc chắn cho việc mua bán giữa hai bên nên ông C nói với gia đình ông S, bà N sẽ cọc 100.000.000 đồng, do ông C không mang theo tiền mặt nên ông C nhờ ông Trần Vĩnh P chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản của ông Phạm Văn S. Còn số tiền 100.000.000 đồng mà anh P chuyển hộ cho ông C thì nguồn gốc từ đâu thì ông S, bà N không biết. Ngoài gia đình ông S, bà N ra, ông C và ông P còn đến xem vườn sầu riêng của gia đình bà Huỳnh Thị Phước C, ông Đặng Hoàng P1 nhưng do sầu riêng của của gia đình bà C, ông P1 có số lượng ít nên ông C không mua, để ông P mua, và ông P cọc với số tiền 10.000.000 đồng. Do vợ chồng bà C, ông P1 không có số tài khoản, nên đã nhờ tài khoản của ông Sao, và sau đó ông S rút tiền ra trả lại cho vợ chồng bà C, ông P1. Vì vậy vào ngày 14/8/2021 ông P đã chuyển vào tài khoản của ông S với số tiền 110.000.000 đồng. Việc lập hợp đồng đặt cọc của các bên có ông S, bà N, ông P1,

bà C, ông C, ông P cùng chứng kiến. Vào ngày 15/08/2021 ông Trần Văn C có giao dịch thỏa thuận với vợ chồng ông Phạm Văn S, bà Trần Thị N mua khoảng 50 tấn sầu riêng, loại Dona, với giá thỏa thuận là 39.000 đồng/kg. Ông C là người mua sầu riêng của gia đình ông S, bà N chứ không phải ông P (để không phải mất khoảng 20.000.000 đồng tiền cò (tiền công giới thiệu là 2.000 đồng/1kg), để đảm bảo sự tin tưởng cho việc ký kết (vì ông C không cư trú ở Đắk Lắk) nên ông C nhờ ông P đứng tên, thay mặt ông Trần Văn C ký kết hợp đồng mua bán sầu riêng. Do đó tại hợp đồng ngày 15/8/2021 dưới mục người mua mới có tên là ông Trần Vĩnh P, hai bên thỏa thuận một ngày sau sẽ vào cắt sầu riêng (tức ngày 16/8/2021). Đến hạn cắt sầu riêng do tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện K ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá cả sầu riêng cũng như thời điểm cắt sầu riêng. Do đó ông C đã thỏa thuận lại với gia đình ông Phạm Văn S, bà Trần Thị N thông cảm cho ông C vì cắt sầu riêng chậm trễ và đồng thời giảm giá bán sầu riêng xuống còn 34.000 đồng/kg, thấp hơn so với hợp đồng ký kết ban đầu ngày 15/8/2021 là 5.000đ/1kg, do dịch bệnh, sợ sầu riêng không được cắt sớm bị hư nên gia đình ông S, bà N cũng đồng ý với giá đó, vì vậy đến ngày 21/8/2021 ông Phạm Văn S, bà Trần Thị N và ông Trần Văn C mới ký kết lại hợp đồng mua bán sầu riêng, với số lượng khoảng 50 tấn, để thống nhất lại giá theo hợp đồng mà ông Trần Vĩnh P đã ký kết trước đó với giá 39.000 đồng/kg.

Mặc dù theo thỏa thuận hợp đồng ký kết ngày 15/8/2021 thì một ngày sau, ngày 16/8/2021 ông C sẽ vào cắt sầu riêng, nhưng do tình hình dịch bệnh ông C không đúng hạn, gia đình ông S, bà N vẫn thông cảm và ông C hạn hai ngày sau sẽ vào cắt. Đến khoảng ngày 23, ngày 24/08/2021 thì ông Trần Văn C có cho người đến tại vườn của ông S, bà N cắt được khoảng 02 tấn sầu riêng, loại Dona, với giá bán 34.000 đồng/kg. Do sầu riêng của vườn ông S, bà N đã chín rụng nhiều, ông C đang cắt dở thì vườn không thể bán cho thương lái khác, nên gia đình ông S, bà N đã gọi nhiều lần cho ông C và ông S, bà N cũng đồng ý hạ giá bán xuống còn 26.000đồng/kg, gia đình ông S, bà N vẫn chấp nhận, đồng ý với giá đó, nhưng ông C vẫn không đến cắt, sau đó gia đình ông S, bà N có gọi cho ông C để trả cọc cho ông C, để gia đình ông S, bà N gọi người khác vào mua, nhưng ông C vẫn không đến, ông C nói do dịch bệnh ngày càng phức tạp, không có xe vận chuyển, nên kho của mình không thể đi hàng, vì vậy đã làm cho sầu riêng bị tồn đọng, hư hỏng nặng nề, gây thiệt hại nghiêm trọng đến doanh thu của ông C. Sau đó ông C đã đồng ý bỏ số tiền đặt cọc 100.000.000 đồng để gia đình ông S, bà N bán cho người khác, vì vậy đến ngày 09/9/2021 ông Phạm Văn S có chuyển khoản, hoàn trả cho ông Trần Văn C 30.000.000 đồng tiền cọc trong tổng số 100.000.000 đồng tiền mà ông P đã chuyển khoản cọc sầu riêng trước đó.

Việc thỏa thuận mua bán khoảng 50 tấn sầu riêng, loại Dona trên diện tích khoảng 1,4ha đất tọa lạc tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk này chỉ có gia đình ông S, bà N với ông Trần Văn C, không hề liên quan tới anh Trần Vĩnh P. Anh P chỉ là người đứng ra ký kết giùm và chuyển tiền giùm cho ông C với gia đình ông S, bà N. Trong hợp đồng ngày 15/8/2021, việc ông C cứ trì hoãn lâu ngày không vào cắt tiếp nên sầu riêng nhà ông S, bà N đã bị hư hỏng nhiều, các thương lái khác vào mua ép giá, đã gây thiệt hại đến kinh tế của gia đình. Tại hợp đồng ký lại ngày 21/8/2021 do ông Trần Văn C ký kết có ghi đến hạn “ngày 16/8/2021 ngày cắt, không cắt mất cọc 100.000 triệu” cho thấy ông C đã thống nhất về việc bỏ cọc. Như vậy, đến ngày 02/11/2021 ông Trần Vĩnh P vẫn khởi kiện gia đình ông Sao, bà Nét yêu cầu ông S, bà N hoàn trả lại tiền cọc với số tiền 100.000.000 đồng là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông S, bà N. Sau khi ông C thống nhất bỏ cọc, gia đình ông S, bà N trả cho ông C 30.000.000 đồng vào ngày 09/9/2021 thì các bên đã không còn tranh chấp gì phát sinh liên quan đến việc đặt cọc, mua bán sầu riêng trên nữa. Do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông Sao, bà N tôi đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Vĩnh P.

Đối với lời trình bày của ông C “Ngày 09/9/2021 ông S có chuyển khoản cho tôi số tiền 30.000.000 đồng tiền cọc, lý do là để trả tiền cò trong tiền cọc sầu riêng” là chưa chính xác mà đây là tiền hai bên đã thương lượng lại với nhau ông C đồng ý bỏ cọc để gia đình bà Nét bán cho người khác và gia đình bà N cho lại 30.000.000 đồng trong tổng số tiền 100.000.000 đồng đã đặt cọc, chứ không phải là trả lại tiền cò.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tại biên bản lấy lời khai do Tòa án nhân dân huyện V, Thành phố Cần Thơ thu thập, ông Trần Văn C trình bày có nội dung: Tôi có biết ông P, ông S, bà N. Vào tháng 8/2021 thì tôi có đến vườn sầu riêng của ông S, bà N tại Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để mua sầu riêng; việc mua bán này hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng. Nội dung thỏa thuận miệng giá là 40.000 đồng/kg x 30 tấn. Hình thức trả tiền là bên tôi sẽ đặt cọc trước 100.000.000 đồng. Sau khi cắt xong đủ số lượng 30 tấn sầu riêng thì tôi sẽ thanh toán đủ số tiền còn lại. Thời gian thỏa thuận cắt sầu riêng là 07 ngày sau khi hợp đồng thì sẽ cắt sầu riêng cho đến khi hết số lượng như hai bên đã thỏa thuận. Nhưng tôi không trực tiếp mua sầu riêng của ông S, bà N mà có nhờ ông Trần Vĩnh P đứng ra mua sầu riêng để tránh tiền cò. Nhưng thực chất tôi mới là người mua sầu riêng của ông S, bà N. Việc ma giữa ông P với ông S, bà N thì có làm hợp đồng mua bán. Tôi không có nhờ ông P chuyển tiền mua bán sầu riêng với ông S, bà N mà ông P liên hệ với bên kho thu mua sầu riêng như thế nào thì tôi không biết, tôi có

nghe số tiền chuyển khoản là 100.000.000 đồng. Tôi có thỏa thuận với ông S, bà N về việc do tình hình dịch bệnh nên chưa cắt được sầu riêng nên tôi thỏa thuận lại với ông S, bà N thông cảm cho tôi vì sầu riêng chậm trễ và đồng thời giảm giá bán sầu riêng xuống còn 34.000.000 đồng/kg; thấp hơn so với hợp đồng ký kết ban đầu. Ngày 21/8/2021 tôi và ông S, bà N có ký kết hợp đồng mua bán sầu riêng với số lượng khoảng 50 tấn, để thống nhất lại giá theo hợp đồng mà ông Trần Vĩnh P đã ký kết trước đó với giá 39.000 đồng/kg. Tại hợp đồng ký lại ngày 21/8/2021 ký kết có ghi đến hạn “ngày 16/8/2021 ngày cắt, không cắt mất cọc 100.000.000 đồng” tôi là người viết ra. Ngày 09/9/2021 ông Sao có chuyển khoản cho tôi số tiền 30.000.000 đồng tiền cọc, lý do là để trả tiền còn trong tiền cọc sầu riêng. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông P, yêu cầu ông S, bà N trả tiền cọc 100.000.000 đồng thì tôi nhất trí với lời trình bày của ông S, bà N là việc mua bán sầu riêng là việc thỏa thuận giữa tôi với ông S, bà N không hề liên quan tới ông P. Ông P chỉ là người đứng ra ký kết giùm và chuyển tiền giùm cho tôi với gia đình ông S, bà N. Nên tôi không đồng ý với yêu cầu của ông P. Do bận công việc nên tôi xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, từ chối đối chất với bất kỳ ai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/7/2022 (Bút lục số 57) ông C trình bày số tiền 100.000.000 đồng mà ông P chuyển khoản cho ông S, bà N không phải là tiền của ông C.

Người làm chứng, ông Đặng Hoàng P1 trình bày: Tôi và ông S, bà N ở cùng thôn với nhau. Vào khoảng tháng 8/2021 gia đình có vườn sầu riêng đến vụ thu hoạch nên có người đến Hợp đồng mua sầu riêng và cùng ngày họ cũng ký hợp đồng để mua sầu riêng tại vườn của ông S, bà N. Gồm có 02 người một người tên gọi là ông N1 khoảng trên dưới 60 tuổi người ở miền tây, một người thanh niên tên là P người ở thị xã B. Anh P là người viết hợp đồng mua sầu riêng của 02 nhà. Tôi có nghe 02 người nói chuyện là để anh P đứng tên hợp đồng chứ nếu để ông N1 đứng tên thì mất khoảng 20.000.000 đồng tiền cọc. Do vợ chồng tôi không có tài khoản nên chuyển nhờ tài khoản của ông S, 10.000.000 đồng; ông S đã đưa lại cho tôi. Hợp đồng đặt cọc của vợ chồng tôi và của vợ chồng ông S lập tại nhà tôi. Sau đó, khoảng gần 01 tháng thì anh P là người vào cắt sầu riêng của vườn tôi. Do dịch bệnh nên anh P hạ giá xuống 03 giá còn có 37.000 đồng/kg, cắt một đợt xong thì vợ chồng tôi gọi điện liên tục thì anh P nói không cắt nữa. Vì vậy vợ chồng tôi phải bán cho người khác. Còn sự việc mua bán sầu riêng của ông S. Thực tế là do ông N1 sợ mất tiền cọc nên nhờ ông P đứng tên hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng và đặt cọc thì khoảng gần 1 tháng sau thì ông N1 vào cắt đợt đầu tiên khoảng 2 tấn; ông S cũng thương lượng để hạ giá xuống vì dịch. Đến đợt cắt thứ hai thì có gọi ông N1 đến cắt thì ông không nữa mà chịu mất tiền cọc và viết giấy ký mất cọc. Cuối cùng

vợ chồng ông S phải bán cho người khác. Còn ông N1 tôi không biết địa chỉ và tên thật của ông N1.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DSST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Các Điều 328 và Điều 430 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Vĩnh P.

Buộc ông Phạm Văn S và bà Trần Thị N phải trả cho ông Trần Vĩnh P số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2022, bị đơn ông Phạm Văn S, bà Trần Thị N kháng cáo Bản án số: 40/2022/DSST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và cho rằng người mua sầu riêng của ông S bà N là ông C nhưng người ký hợp đồng mua bán và chuyển tiền cọc cho ông S bà N là ông P. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh người mua sầu riêng của ông Sao bà N là ông C nên thừa nhận chủ thể ký hợp đồng mua bán sầu riêng của ông Sao bà Nét là ông Trần Vĩnh P. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán thì ông P là người vi phạm bởi lẽ hợp đồng thỏa thuận ông S bà N đồng ý bán cho ông P 30 tấn sầu riêng, quy cách: không sâu, nấm, rầy; giá bán 39.000đ/kg. Các bên không thể hiện thời gian thực hiện trong hợp đồng nhưng có nói miệng với nhau là ngày 16/8/2021 sẽ vào cắt nhưng sau khi ký hợp đồng do tình hình dịch Covid 19 diễn biến phức tạp nên hàng hóa không xuất được, cũng chính vì lý do này ông P không vào cắt như đã cam kết. Trước tình hình sầu riêng chín rụng nhiều nhưng không có người cắt nên bà N ông Sao phải bán cho người khác. Ông P cho rằng bên bán đã vi phạm hợp đồng và cho rằng khi vào cắt sầu riêng thì ông S bà N đã cắt bán cho người khác một phần nên không cắt. Theo hợp đồng mua bán thì bên bán cam kết bán cho bên mua 30 tấn

sầu riêng, quy cách không sâu, năm, rầy. Trường hợp ông P vào cắt nhưng không đủ số lượng và chất lượng hàng hóa như đã cam kết thì bên bán mới vi phạm nghĩa vụ, trong trường hợp này ông P không vào cắt ngày nào nên ông P là người vi phạm hợp đồng. Vì vậy, đề nghị tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án cũng như các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Ông S, bà N cho rằng ông P được ông Trần Văn C nhờ đứng tên, thay mặt ông C ký kết hợp đồng mua bán sầu riêng với ông S, bà N vào ngày 15/8/2021; Hợp đồng mua bán sầu riêng đề ngày 21/8/2021 không thể hiện nội dung ký lại hoặc hủy bỏ Hợp đồng mua bán sầu riêng ngày 15/8/2021, cũng không thể hiện việc tham gia của ông P, ông P không biết và không thừa nhận sự việc này. Hơn nữa, số lượng mua sầu riêng có sự khác nhau, hợp đồng mua bán mà ông P đặt cọc là 30 tấn còn hợp đồng của ông C là 50 tấn. Như vậy, sau khi ký hợp đồng mua bán với ông P và ông S đã nhận cọc 100.000.000đ nhưng ông S bà N lại bán cho người khác là đã vi phạm hợp đồng nên ông S bà N phải trả lại ông P số tiền cọc đã nhận là phù hợp. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đương sự trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí theo quy định, do đó Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về chủ thể tham gia ký hợp đồng mua bán sầu riêng ngày 15/8/2021: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định chủ thể tham gia ký kết hợp đồng mua bán sầu riêng là giữa ông Trần Vĩnh P và vợ chồng ông Phạm Văn S và bà Trần Thị N. Phía bị đơn cho rằng ông Trần văn C mới là người mua sầu riêng của ông S bà N nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh vấn đề này, trong khi hợp đồng mua bán và người chuyển khoản cho ông S là ông P. Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh ông C là người mua bán với ông S bà N và đã thừa nhận chủ thể ký hợp đồng mua bán với

ông S bà N là ông Trần Vĩnh P. Phía bị đơn cũng đã xác nhận ông P đặt cọc trước 100.000.000 đồng để đảm bảo cho việc mua bán.

Về thực hiện hợp đồng: Theo hợp đồng mua bán sầu riêng mà các bên đã ký kết thì ông S bà N có nghĩa vụ bán cho ông P 30 tấn sầu riêng tại vườn sầu riêng của ông S, bà N với giá 39.000 đồng/kg, quy cách: không sâu, nấm, rầy; giá bán 39.000đ/kg (trừ 4 tạ hàng bị). Về thời hạn thực hiện, các bên không thể hiện trong hợp đồng, quá trình giải quyết bên bán cho rằng các bên thỏa thuận ngày 16/8/2021 bên mua sẽ vào cắt, trong khi đó bên mua cho rằng thời hạn thực hiện là 01 tháng vì sầu riêng chưa đến kỳ thu hoạch. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng bên bán không vào cắt sầu riêng làm cho sầu riêng bị chín rụng nhiều nên phải bán cho người khác, bên mua cho rằng khi vào cắt thì thấy bên bán đã bán cho người khác nên không vào cắt nữa và cho rằng bên bán đã vi phạm hợp đồng. HĐXX xét thấy bên bán cam kết bán cho bên mua 30 tấn sầu riêng theo quy cách thỏa thuận của các bên, trường hợp bên bán không cung cấp đủ số lượng cũng nhưng chất lượng mà các bên đã cam kết thì bên bán mới vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 437 Bộ luật dân sự. Bên mua cho rằng khi vào cắt thì bên bán đã bán cho người khác nên đã vi phạm hợp đồng là không có căn cứ. Hơn nữa, hợp đồng cũng không thể hiện nội dung là bên bán không được bán cho ai khác ngoài bên mua nên bên mua vẫn được quyền bán cho người khác, miễn là khi bên mua vào mua thì bên bán vẫn cung cấp đủ số lượng và chất lượng hàng hóa cho bên mua như đã thỏa thuận. Ngoài ra, bên bán còn cho rằng tại thời điểm đó do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, hàng hóa không xuất bán được, giá sầu riêng bị giảm mạnh chỉ còn khoảng 24 đến 25.000đ/kg, bên bán cũng mong muốn bên mua vào cắt để được giá cao nhưng bên mua không vào cắt. Vì vậy, trước tình hình sầu riêng chín rụng nhiều nên phải bán rẻ cho người khác, nếu cứ đợi bên mua vào cắt thì sẽ thiệt hại rất nhiều lên đến tiền tỷ, trong khi đó ông P chỉ cọc có 100.000.000đ không đủ bù đắp thiệt hại cho bên bán.

[3]. Xét lời trình bày của đại diện bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng các bên đã ký hợp đồng mua bán trái sầu riêng, theo đó ông S, bà N bán cho ông P 30 tấn sầu riêng tại vườn sầu riêng của ông S, bà N với giá 39.000 đồng/kg, đặt cọc trước 100.000.000 đồng. Quy cách: không sâu, nấm, rầy; giá bán 39.000đ/kg. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng thì ông P đã không vào cắt nên ông S phải bán cho người khác, lỗi là do ông P chứ không phải ông S. Xét quan điểm trình bày của phía bị đơn là có căn cứ, cần chấp nhận.

Từ nhận định trên, xét thấy bên mua đã vi phạm hợp đồng mua bán sầu riêng lập ngày 15/8/2021 nên yêu cầu bên bán phải trả lại tiền cọc là không có căn cứ. Vì vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông S, bà N, sửa Bản án dân sự sơ

thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Về án phí:

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (100.000.000đ x 5% = 5.000.000đ). Được khấu trừ số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu số 60AA/2021/0007555 ngày 02/11/2022.

[4.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Trần Thị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại số tiền 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 60AA/2021/0020655 ngày 07/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn S, bà Trần Thị N.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm 40/2022/DSST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk.

- Căn cứ Điều 116, Điều 117; Điều 328; Điều 430; Điều 432; 434; Điều 437 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Vĩnh P về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn S, bà Trần Thị N phải trả lại cho ông Trần Văn P số tiền cọc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2. Về án phí:

[2.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Vĩnh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Được khấu trừ số tiền 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu số 60AA/2021/0007555 ngày 02/11/2022. Còn phải nộp tiếp 2.500.000đ.

[2.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho bà Trần Thị N số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ mà bà N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 60AA/2021/0020655 ngày 07/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Buk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Tú